



CTY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI CỬ CHI

--- ២០១៩ ២០១៨ ---

Số: 80/2016/CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2016

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM.

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI CỬ CHI.**

Mã chứng khoán: **CCI**

Địa chỉ trụ sở: **Áp Bàu Tre 2, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP.HCM.**

Điện thoại: **08. 38920587** Fax: **08.38921008.**

Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Văn Tư – TP. Tổ Chức – Hành Chánh**

Địa chỉ: **Áp Bàu Tre 2, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP.HCM.**

Điện thoại: **08. 38920587** Fax: **08.38921008.**

Loại thông tin công bố:

định kỳ Bất thường (24h) Bất thường (72h) Yêu cầu

Nội dung công bố thông tin:

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Cử Chi (Công ty Cidico) xin công bố thông tin: **Báo cáo thường niên năm 2015 (đính kèm file PDF).**

Thông tin cụ thể được nêu tại tài liệu gửi/đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Lê Văn Tư

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Văn Côi

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI CỬ CHI (CIDICO)**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015**

TP.HCM, THÁNG 03 NĂM 2016

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
4.1. Mô hình quản trị.....	6
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý	7
4.3. Các công ty con, công ty liên kết.....	7
5. Định hướng phát triển	8
5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.....	8
5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	8
5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty	9
6. Các rủi ro.....	9
II. Tình hình hoạt động trong năm	10
1. Tình hình hoạt động kinh doanh	10
2. Tổ chức và nhân sự	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	14
4. Tình hình tài chính	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	16
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	18
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám Đốc	19
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	19
2. Tình hình tài chính	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	24
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	24
4.1. Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2016	24
4.2. Hoạt động đầu tư.....	24
5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	25

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	26
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	26
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty	27
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	27
V. Quản trị Công ty	27
1. Hội đồng quản trị	27
2. Ban kiểm soát.....	30
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	36
VI. Báo cáo tài chính.....	37
1. Ý kiến kiểm toán	37
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	39



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

---803---

I. Thông tin chung:

1/. Thông tin khái quát:

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI CÙ CHI.

- Tên giao dịch: CUCHI COMMERCIAL AND INDUSTRIAL DEVELOPING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt Công ty: CIDICO

- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302704764 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 27 tháng 08 năm 2002; Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 10 tháng 9 năm 2012.

- Vốn điều lệ (tính đến ngày 31/12/2014): 133.986.200.000 đồng (Một trăm ba mươi ba tỷ chín trăm tám mươi sáu triệu hai trăm ngàn đồng).

- Địa chỉ trụ sở: Ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP.HCM.

- Điện thoại: 08.38920587

- Fax: 08. 38921008

- Website: <http://www.cidico.com.vn>

- Email: cuchiiz@cidico.com.vn

- Mã số thuế: 0302704764.

- Mã chứng khoán: CCI.

2/. Quá trình hình thành và phát triển:

a/. Thành lập:

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Cù Chi (Công ty Cidico), tiền thân là Công Ty Thương Mại Cù Chi được thành lập theo Quyết định số 21/QĐ – UB ngày 29/09/1992 của UBND Tp.HCM trên cơ sở hợp nhất hai Công ty: Công Ty Vật tư và Công Ty Thương nghiệp Tổng hợp và hoạt động dưới hình thức Doanh nghiệp Nhà nước.

Năm 1997 Công ty Thương mại Cù Chi được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ là chủ đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Tây Bắc Củ Chi. Lượng đất quy hoạch KCN này có khoảng 50% đất công, là điều kiện thuận lợi cho Công ty trong công tác đền bù giải tỏa, thu hồi mặt bằng. Đồng thời, với giá cả cho thuê đất hợp lý, cao độ nền đất tương đối cao nên rất thuận lợi cho các nhà đầu tư và với sự hỗ trợ xin giấy phép đầu tư một cách nhanh chóng cho các nhà đầu tư vào KCN, Công ty đã cho thuê lấp đầy diện tích đất.

b/. Cổ phần hóa:

Ngày 27/8/2002, Công ty Thương Mại Củ Chi chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với tên gọi Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi với vốn điều lệ ban đầu là 15 tỷ đồng.

c/. Niêm yết:

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi là Công ty thứ 248 được phép niêm yết trên thị trường chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15/04/2010, theo Quyết định số 69/QĐ – SGDHCM ngày 07/4/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh cấp.

d/. Quá trình tăng vốn điều lệ:

- + Vốn điều lệ năm 2002 sau khi cổ phần hóa là 15.000.000.000 đồng.
- + Năm 2006 Công ty tăng vốn điều lệ lên 30.000.000.000 đồng.
- + Năm 2007 Công ty tăng vốn điều lệ lên 60.000.000.000 đồng.
- + Năm 2009 Công ty tăng vốn điều lệ lên 90.000.000.000 đồng.
- + Năm 2012 Công ty tăng vốn điều lệ lên 133.986.200.000 đồng.

e/. Các sự kiện khác:

Trong năm 2015 Công ty được UBND Huyện Củ Chi công nhận là doanh nghiệp đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” năm 2015.

3/. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*- Ngành nghề kinh doanh:*

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết kinh doanh địa ốc: xây dựng nhà xưởng, kho, nhà bán và cho thuê, chuyển nhượng bất động sản. Kinh doanh nhà hàng trong khu công nghiệp, đầu tư xây dựng và kinh doanh công trình cơ sở hạ tầng khu công nghiệp.

Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư nguyên nhiên liệu, khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) (đối với xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG), chỉ hoạt động khi được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật).

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng.

Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, chi tiết: thu mua, kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ – UBND ngày 31/07/2009 về Quyết định 79/2009/QĐ – UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP.HCM về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP.HCM).

Chế biến và bảo quản rau quả, chi tiết: Chế biến các mặt hàng thực phẩm.

Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Thu mua, kinh doanh xuất nhập khẩu thực phẩm, mua bán thủy hải sản, mua bán xương súc vật (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ – UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ – UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP.HCM về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP.HCM).

Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt, chi tiết: Chế biến các mặt hàng nông sản, kinh doanh giết mổ heo, trâu, bò (không giết mổ trong khu dân cư tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng kim khí điện máy, thiết bị, vật tư, nguyên liệu các loại.

Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu công nghệ phẩm, mua bán hàng tiêu thủ công nghiệp, hàng trang trí nội thất và hàng tiêu dùng cao cấp. Mua bán phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), nước sinh hoạt.

Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, chi tiết: mua bán văn phòng phẩm.

Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép, chi tiết: mua bán hàng may mặc.

Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết: kinh doanh nhà hàng trong khu công nghiệp.

Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm, chi tiết: dịch vụ lao động.

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng.

Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, chi tiết: xây dựng công trình cầu đường.

Chuẩn bị mặt bằng, chi tiết: san lấp mặt bằng.

Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại trụ sở)

Quảng cáo, chi tiết: quảng cáo thương mại.

Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp, chi tiết: Dịch vụ lễ tân.

Khai thác, xử lý và cung cấp nước, chi tiết: mua bán nước sinh hoạt.

Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác, chi tiết: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, chi tiết: Dịch vụ trồng và chăm sóc cây xanh.

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu.

Bán buôn đồ uống, chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn, không cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống).

- Địa điểm kinh doanh:

Công ty tập trung phát triển kinh doanh tại Trụ sở và các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn Huyện Củ Chi, TP.HCM.

4/. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**4.1/. Mô hình quản trị:**

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc Công ty, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

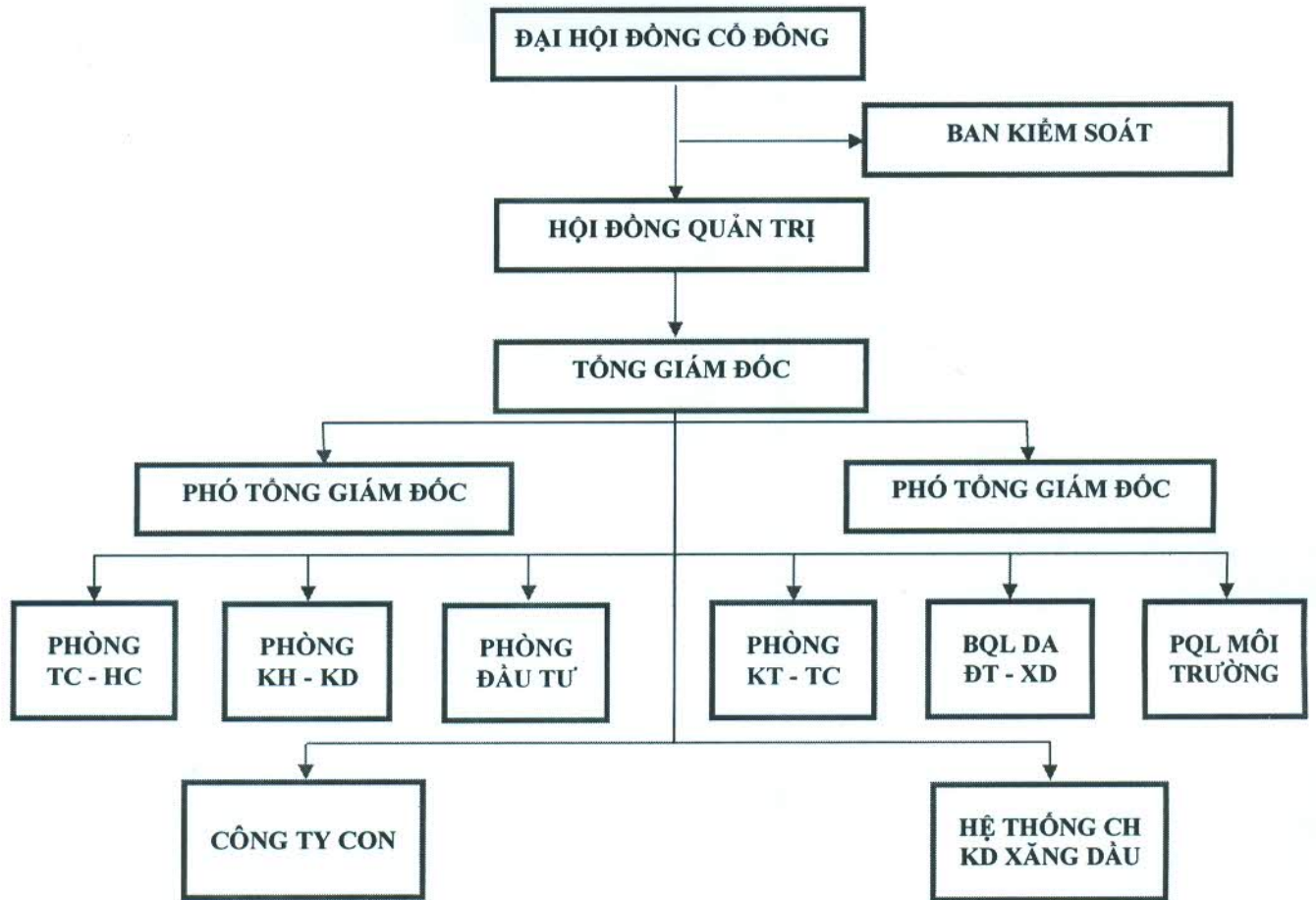
- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty, đứng đầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, người chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị là cơ quan đưa ra những định hướng hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty, quyết định bộ máy điều hành của Công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và đội ngũ cán bộ quản lý bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc các Phòng, Ban Công ty. Hội đồng quản trị Công ty hiện nay có 2/5 thành viên hoạt động không điều hành.

- Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý, điều hành mọi hoạt động trong Công ty, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

- Các Phó Tổng giám đốc là những người giúp Tổng giám đốc trong quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nhiệm vụ được phân công.

- Kế toán trưởng là người tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác quản lý tài chính – kế toán tại đơn vị, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các vấn đề có liên quan đến công tác tài chính – kế toán, quyết toán tài chính, thuế và tình hình thực hiện chế độ quản lý tài chính của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

4.2/. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3/. Các công ty con, công ty liên kết:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ tại Công ty con	Ghi chú
Công ty TNHH Một thành viên Cidicons	Đường D ₃ , KCN Tây Bắc Củ Chi, Ấp Bàu Tre 2, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP.HCM.	Kinh doanh bất động sản, xây dựng và dịch vụ.	10.000.000.000	100%	Công ty con
Công Ty Cổ	14/7A	Chế biến,	18.000.000.000	20%	Công ty

Phần Chế Biến Thực Phẩm Học Môn	Nguyễn Thị Sóc, Ấp Mỹ Hòa, Xã Xuân Thới Đông, Huyện Hóc Môn, TP.HCM	bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt chi tiết: giết mổ gia súc (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn thực phẩm chi tiết: bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ			liên kết
---------------------------------	---	--	--	--	----------

5/. Định hướng phát triển:

5.1/. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Dự án KCN Tây Bắc Củ Chi giai đoạn mở rộng (173,24 ha).
- Dự án Khu tái định cư (34,2 ha).
- Dự án Khu dân cư Tân Phú Trung (43 ha).
- Dự án Khu tái định cư đường Đinh Kiếp (4.422 m²).
- Dự án mở rộng hệ thống kinh doanh xăng dầu.

5.2/. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty tiếp tục đầu tư tài chính dài hạn vào Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á.

+ Về thế mạnh và lợi thế.

- Cấp lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược trong việc chuyển hướng hoạt động của Công ty đúng lúc, kịp thời;
- Khả năng huy động vốn: Là Doanh nghiệp niêm yết trên HoSE, Công ty có khả năng và thuận lợi trong việc huy động vốn đáp ứng cho yêu cầu đầu tư;

- Có mối quan hệ tốt, đáng tin cậy với các đối tác kinh doanh, các nhà cung cấp;
- Đội ngũ CB.CNV cam kết gắn bó, có ý thức trách nhiệm và phát huy tinh thần văn hóa tập thể,

5.3/. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty đã quan tâm đến việc vận hành liên tục trạm xử lý nước thải tập trung, hoàn thành quy chế bảo vệ môi trường KCN. Phối hợp cùng cơ quan chức năng kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện quy định về bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp KCN. Kết quả trong năm các doanh nghiệp đều thực hiện tốt các quy định về pháp luật bảo vệ môi trường, qua kiểm tra của các cơ quan chức năng không có doanh nghiệp nào vi phạm. Song song đó, Công ty còn đóng góp tích cực cho hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa như: cấp dưỡng cho Mẹ Việt Nam anh Hùng – Mẹ Liệt sỹ, ủng hộ quà tết cho người nghèo và câu lạc bộ hưu trí ngành thương nghiệp, hỗ trợ quà khen thưởng học sinh giỏi, ...

6/. Các rủi ro:

- **Rủi ro thị trường** là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường đối với hoạt động của Công ty bao gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

- **Rủi ro ngoại tệ** là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ vì rủi ro do thay đổi tỷ giá hối đoái tại ngày lập báo cáo là không đáng kể

- **Rủi ro lãi suất** là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Các khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi được Ngân sách hỗ trợ 100% lãi vay theo Quyết định 1016/QĐ-UBND ngày 07/03/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên không chịu nhiều ảnh hưởng của biến động về lãi suất.

- **Rủi ro về giá khác** là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Công ty có rủi ro về giá cả nguyên vật liệu xây dựng do thực hiện các công trình xây dựng. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm.

- **Rủi ro tín dụng** là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các

khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

- **Phải thu khách hàng:** Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu ứng trước tiền đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

- **Tiền gửi ngân hàng:** Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tài các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

- **Rủi ro thanh khoản** là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc Ngân hàng nhà nước thắt chặt tiền tệ, cụ thể như tăng lãi suất cho vay, hạn chế tín dụng, làm cho khách hàng của Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ thanh toán cho Công ty theo các hợp đồng thuê đất và nhà xưởng đã ký kết.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp với các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về lãi suất.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1/. Tình hình hoạt động kinh doanh:

Tóm tắt hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2015 như sau:

DVT: 1.000.000 đồng

S t t	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	NQ.ĐHĐCĐ năm 2015	Thực hiện năm 2015	Đạt % so với NQ 2015	Tăng, giảm so với cùng kỳ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)	(4)/(2)
1	Tổng doanh thu	516,430	430,000	383,268	89,1%	-25,8%
2	Tổng chi phí	497,025	405,672	353,345	87,2%	-28,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	19,405	24,328	29,923	121,7%	+ 52,5%
4	Thuế thu nhập DN	4,335	5,328	7,044	126,1%	+55,0%
5	Lợi nhuận sau thuế	15,070	19,000	22,879	120,4%	+ 51,8%
6	Trích cổ tức	11,132	13,965	17,489	125,3%	

7	Vốn điều lệ	133,986	199,965	133,986		
---	-------------	---------	---------	---------	--	--

2/. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

1. Ông Phan Văn Tới – Tổng Giám Đốc điều hành.
2. Ông Nguyễn Văn Tâm – Phó Tổng Giám Đốc.
3. Ông Đặng Ngọc Thành – Phó Tổng Giám Đốc.
4. Bà Hồ Thị Phương – Kế toán Trưởng.

- Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành:

1. Ông Phan Văn Tới.

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 01/01/1957.
- Nơi sinh : Huyện Cù Chi, TP. Hồ Chí Minh.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- CMND Số : 0202040648 cấp ngày 27/07/2004 tại CA H. Cù Chi.
- Địa chỉ thường trú : Ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội, H. Cù Chi.
- Điện thoại cơ quan : 08.38920587.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Đại học kinh tế ngoại thương.
- Quá trình công tác:
 - + 1978 – 1979: *Kế toán tổng hợp Trạm kinh doanh Xăng dầu số 10, trực thuộc Công ty xăng dầu TP. Hồ Chí Minh.*
 - + 1979 – 1984: *Phó phòng Kế toán – Công ty Vật Tư Tổng Hợp Huyện Cù Chi.*
 - + 1984 – 1987: *Phó Giám Đốc Công Ty Vật Tư Tổng Hợp Huyện Cù Chi.*
 - + 1987 – 1991: *Giám Đốc Công ty Vật Tư Tổng Hợp Huyện Cù Chi.*
 - + 1991 – 2002: *Giám Đốc Công Ty Thương Mại Cù Chi.*
 - + 2002 đến nay: *Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Cù Chi (Cidico).*
- Chức vụ hiện nay: *Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cidico.*
- Số cổ phiếu nắm giữ (tính đến ngày 31/12/2015):
 - Sở hữu cá nhân: 101.247 cổ phiếu.*
 - Đại diện vốn Nhà nước: 3.037.500 cổ phiếu.*

- Cam kết không có quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty, chưa vi phạm pháp luật lần nào.

2. Ông Nguyễn Văn Tâm.

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 21/7/1959.
- Nơi sinh : Huyện Cù Chi, TP. Hồ Chí Minh.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- CMND số : 024292507.
- Địa chỉ thường trú : Ấp Bàu Tre 1, xã Tân An Hội, Huyện Cù Chi.
- Điện thoại cơ quan : 08. 38920587.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - + 1980 – 1986: Trưởng phòng kinh doanh – Công Ty Nông Sản Huyện Cù Chi, TP. Hồ Chí Minh.
 - + 1986 – 1990: Trưởng Phòng Kinh doanh tài vụ - Công Ty Thương Nghiệp Tổng Hợp Cù Chi.
 - + 1990 – 1991: Phó Giám Đốc - Công Ty Thương Nghiệp Tổng Hợp Cù Chi.
 - + 1991 – 2002: Phó Giám Đốc – Công Ty Thương Mại Cù Chi.
 - + 2002 – đến nay: Phó TGD Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Cù Chi (Cidico).
- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó TGD Công ty Cidico.
- Số cổ phiếu nắm giữ (tính đến ngày 31/12/2015):
Sở hữu cá nhân: 360.000 cổ phiếu.
- Cam kết không có quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty, chưa vi phạm pháp luật lần nào.

3. Ông Đặng Ngọc Thành.

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 01/4/1956.
- Nơi sinh : Huyện Cù Chi, TP. Hồ Chí Minh.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- CMND số : 020273563 cấp ngày 29/6/2006 tại CA H. Cù Chi.

- Địa chỉ thường trú : Ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi.
- Điện thoại cơ quan: 08. 38920587.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ Anh.
- Quá trình công tác:
 - + 1978 – 1979: *Nhân viên Ban Cải tạo Công Thương Nghiệp – Vật Giá Huyện Củ Chi.*
 - + 1979 – 1986: *Nhân viên Phòng Tài Chính – Giá cả Huyện Củ Chi.*
 - + 1986 – 1988: *Phó Phòng Vật Giá Củ Chi.*
 - + 1988 – 1996: *Phó Phòng Thương Nghiệp Củ Chi*
 - + 1996 – 1997: *Phó Phòng Kinh tế Huyện Củ Chi.*
 - + 1997 – 1998: *BQL KCN Tây Bắc Củ Chi – Công Ty Thương Mại Củ Chi.*
 - + 1998 – 2002: *Phó Giám Đốc Công Ty Thương Mại Củ Chi.*
 - + 2002 – đến nay: *Phó TGD Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi (Cidico).*
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó TGD Công ty Cidico.
- Số cổ phiếu nắm giữ (tính đến ngày 31/12/2015):
Sở hữu cá nhân: 90.000 cổ phiếu.
- Cam kết không có quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty, chưa vi phạm pháp luật lần nào.

4. Bà Hồ Thị Phương.

- Giới tính : Nữ.
- Ngày sinh : 10/3/1962.
- Nơi sinh : TP.HCM.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- CMND số : 021267048 cấp ngày 06/01/2004 tại CA TP.HCM.
- Địa chỉ thường trú : Ấp Bà Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi.
- Điện thoại cơ quan: 08. 38920587.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

- + Tháng 04/1981 – 08/1991: Nhân viên Phòng Kế toán Công Ty Thương Nghiệp Tổng Hợp.
- + Tháng 9/1991 – 8/2002: Nhân viên Phòng Kế toán Công Ty Thương Mại Củ Chi.
- + Tháng 9/2002 – 02/2013: Nhân viên Phòng Kế toán Công Ty CP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi.
- + Tháng 3/2013 đến nay: Kế toán Trưởng, TP. Kế Toán – Tài Chính Công Ty CP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi.
- Chức vụ hiện nay: Kế toán Trưởng, Trưởng Phòng Kế Toán – Tài Chính Công Ty CP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi.
- Số cổ phiếu nắm giữ (tính đến ngày 31/12/2015): 20.010 cổ phiếu.
Sở hữu các nhân: không.
- Cam kết không có quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty, chưa vi phạm pháp luật lần nào.

- **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Trong năm 2015 Ban điều hành Công ty không có thay đổi nhân sự.

- **Số lượng CB.CNV Công ty:** Đội ngũ CB.CNV (tính đến ngày 31/12/2015):

Tổng số: 96 người

Trong đó, về chuyên môn nghiệp vụ:

Đại học và trên Đại học:	34 người, tỷ lệ: 35,4%
Cao đẳng:	02 người, tỷ lệ: 2,1 %
Trung cấp:	05 người, tỷ lệ: 5,2 %

- **Chính sách đối với người lao động:**

Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

3/. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a/. Các khoản đầu tư lớn:

Tính đến ngày 31/12/2015 Công ty Cidico có đầu tư mua cổ phiếu (đầu tư dài hạn) tại Ngân hàng TM CP Việt Á.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 8.890.322 cổ phiếu (tăng 464.275 cổ phiếu do Ngân hàng TM CP Việt Á phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho các Cổ đông ngày 12/12/2015).

b/. Các Công ty con, Công ty liên kết:

*** Công ty con:**

Trong năm 2015 tình hình kinh tế rất khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản. Công ty TNHH Một thành viên Cidicons đã thực hiện đạt các chỉ tiêu sau:

ĐVT: 1.000đ

Stt	Chỉ tiêu	KH Năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	6,200,000	8,924,577	143,94 %
2	Tổng chi phí	5,000,000	7,178,374	143,57 %
3	Lợi nhuận trước thuế	1,200,000	1,746,202	145,52 %
4	Thuế thu nhập DN	240,000	375,697	156,54 %
5	Lợi nhuận sau thuế	960,000	1,370,505	142,76 %

*** Công ty liên kết:**

Đang trong quá trình thực hiện thủ tục, xúc tiến đầu tư.

4/. Tình hình tài chính:

a/. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	603.620.095.333	592.612.184.614	+ 1,86%
Doanh thu thuần	372.330.767.348	507.015.050.505	- 26,56%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.912.996.951	19.222.428.466	+ 55,62%
Lợi nhuận khác	10.249.883	182.799.259	- 94,39%
Lợi nhuận trước thuế	29.923.246.834	19.405.227.725	+ 54,20%
Lợi nhuận sau thuế	22.878.992.887	15.070.379.838	+ 51,81%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		10%	

b/. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Ghi chú
<i>1/. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn:	9,58	17,50	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho:</u> Nợ ngắn hạn:	9,38	11,0	
<i>2/. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	64,36%	65,24%	
+ Vốn chủ sở hữu/ Tổng tài sản	35,64%	34,76%	
<i>3/. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán:</u> Hàng tồn kho bình quân:	73,27	31,30	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản:	62,25%	87,42%	
<i>4/. Chỉ tiêu và khả năng sinh lời:</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần:	6,14%	2,97%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu:	10,87%	7,34%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:	3,83%	2,60%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:	10,79%	6,17%	

5/. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a/. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 13.398.620 cổ phần.

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do theo quy định của pháp luật: 13.398.620 cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

b/. Cơ cấu Cổ đông: Căn cứ vào danh sách Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2016 ngày 24/02/2016, cơ cấu Cổ đông Công ty bao gồm:

** Cổ đông trong nước.*

- Thông tin chi tiết về cơ cấu Cổ đông trong nước.

Stt	Danh mục	Số lượng Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1	Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	6.543.750	48,84%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	2.086.093	15,57%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	4.768.777	35,59%

- Thông tin chi tiết về từng Cổ đông lớn trong nước.

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Công Ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước TP. Hồ Chí Minh.	33 – 39 Pasteur, Quận 1, Tp. HCM.	3.037.500	22,67%	Cổ đông Nhà nước
2	Công ty xăng dầu Khu vực II TNHH Một Thành Viên.	15 Lê Duẩn, Quận 1, Tp. HCM.	900.000	6,72%	
3	Ngân hàng TM CP Việt Á.	115-121 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM.	1.125.000	8,39%	
4	Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Thuận Việt.	33 Cộng Hoà, phường 4, quận Tân Bình, TPHCM.	731.250	5,46%	
5	Công ty cổ phần tập đoàn dầu tư Việt Phương.	22 Tổng Duy Tân, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.	750.000	5,59%	

		VPGD: 02 Trần Thánh Tông, P. Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			
6	Công ty TNHH đầu tư An pha Quốc Tế.	63 Hoa Lan, Phường 2 Quận Phú Nhuận, TP.HCM	650.548	4,86%	
Tổng cộng			7.194.298	53,69%	

* *Cổ đông nước ngoài.*

Stt	Danh mục	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	/	/
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	/	/
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	434.670	3,24%

c/. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Trong năm 2015 vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi.

d/. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Tính đến ngày 31/12/2015 tổng số cổ phiếu quỹ là 202.760 cổ phiếu.

6/. *Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.*

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

a/. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

b/. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

6.2. Tiêu thụ năng lượng.

a/. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty hoạt động trong lĩnh vực xăng dầu nên nguồn lao động trực tiếp là chủ yếu.

b/. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c/. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.3. Tiêu thụ nước.

a/. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước ngầm

b/. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

a/. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b/. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a/. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tính đến ngày 31/12/2015 tổng số lao động là 96 người, mức lương bình quân một người lao động là 6,7 triệu đồng/ tháng.

b/. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Hàng năm Công ty kết hợp cùng công đoàn cơ sở cho người lao động khám sức khỏe định kỳ, cho tham quan nghỉ mát, ...

c/. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Trong năm Công ty cho đi học lớp nghiệp vụ kinh doanh xăng, dầu và tập huấn PCCC.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: không có.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCK NN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1/. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% so KH
01	Tổng doanh thu	430,000	383,268	89,1%
02	Tổng chi phí	405,672	353,345	87,2%
03	Lợi nhuận trước thuế	24,328	29,923	121,7%
04	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5,328	7,044	126,1%
05	Lợi nhuận sau thuế	19,000	22,879	120,4%
06	Trích cổ tức	13,965	17,489	125,2%
07	Vốn điều lệ	199,965	133,986	
08	Chi cổ tức	Từ 10% trở lên	12%	

(Theo số liệu trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất đã kiểm toán năm 2015)

2/. Tình hình tài chính:

a/. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2015 là 603.620.095.333 đồng tăng 11.007.910.719 đồng so với đầu năm, chủ yếu là do các nhân tố sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Tăng (+) Giảm (-)	Chi tiết tăng, giảm
A. Tài sản ngắn hạn	+ 23.694.084.909	
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	+ 107.365.068.360	Số dư tính đến ngày 31/12/2015 là 186.467.762.994 đồng. Trong đó tiền mặt là 1.957.826.000 đồng, tiền gửi ngân hàng là 184.509.936.994 đồng
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	- 87.300.000.000	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	+ 4.644.031.827	
Trong đó:		
- Phải thu khách hàng ngắn hạn	- 353.634.222	Giảm 353.634.222 đồng do giảm phải thu bán xăng, dầu, gas
- Trả trước cho người bán	- 1.696.065.617	Giảm 1.696.065.617 đồng do giảm khoản trả trước mua xăng dầu
Phải thu ngắn hạn khác	+ 6.761.634.339	Tăng 6.761.634.339 do khoản chi cổ tức cho Cổ đông và phải thu lãi nội bộ
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	- 67.902.673	Giảm do trích lập dự phòng
4. Hàng tồn kho	- 1.169.430.880	
Trong đó:		
- Hàng mua đang đi trên đường	+ 27.101.871	Tăng 27.101.871 đồng do xăng dầu gửi Công ty xăng dầu Khu vực II – TNHH MTV tăng lên

- Nguyên liệu vật liệu		
- Chi phí SXKD dở dang	+ 790.373.638	Tăng 790.373.638 đồng do công trình, san lấp mặt bằng chưa kết chuyển
- Thành phẩm hàng hóa tồn kho	- 1.986.906.389	Giảm 1.986.906.389 đồng do hàng hóa tồn kho được bán ra.
5. Tài sản ngắn hạn khác		
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	+ 155.417.602	Tăng do thuế giá trị gia tăng đầu vào còn chưa khấu trừ hết
B. Tài sản dài hạn	- 12.686.176.190	
1. Các khoản phải thu dài hạn khác	- 143.632.218	Giảm 143.632.218 đồng do thu được khoản phải thu dài hạn.
2. Tài sản cố định	- 2.934.688.169	
a. Tài sản cố định hữu hình	- 2.815.732.764	
- Nguyên giá	+ 781.886.571	Tăng do mua sắm và xây dựng tài sản cố định trong năm
- Khấu hao	+ 3.597.619.335	Tăng do trích khấu hao trong năm 2015
b. Tài sản cố định vô hình	- 118.955.405	Giảm do trích khấu hao tài sản cố định trong năm 2015
- Nguyên giá		
- Khấu hao	+ 118.955.405	Tăng do trích khấu hao tài sản cố định trong năm 2015
c. Chi phí XDCB dở dang	- 3.290.071.410	Giảm do kết chuyển công trình hoàn thành trong năm
3. Bất động sản đầu tư	- 6.377.415.313	
- Nguyên giá	+ 3.458.520.870	Tăng do kết chuyển công trình hoàn thành
- Khấu hao	+ 9.835.935.955	Tăng do trích khấu hao trong năm 2015

4. Đầu tư tài chính dài hạn	+ 26.425.044	/
- Khoản đầu tư tài chính dài hạn	+ 26.425.044	Tăng do lãi liên doanh liên kết Công ty cổ phần chế biến thực phẩm Hóc Môn
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính		
5. Tài sản dài hạn khác		
Trong đó:		
- Chi phí trả trước dài hạn	+ 9.206.923	Do khoản đầu tư cho các đại lý tăng lên
- Tài sản dài hạn khác		
- Tài sản sau thuế thu nhập hoãn lại	+ 23.998.953	Loại trừ lãi do công trình nội bộ của Công ty mẹ và Công ty con

b/. Tình hình nợ phải trả:

Tổng nguồn vốn Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2015 là 603.620.095.333 đồng tăng 11.007.910.719 đồng so với đầu năm, chủ yếu là do các nhân tố sau:

Chỉ tiêu	Tăng (+) Giảm (-)	Chi tiết tăng, giảm
A. Nợ phải trả	+ 1.848.957.045	
I. Nợ ngắn hạn	+ 5.593.633.167	
1. Vay và nợ ngắn hạn	- 1.047.821.000	Giảm do đã trả nợ đến hạn của Công Ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước TP.HCM
2. Phải trả người bán ngắn hạn	- 259.338.003	Giảm do nợ đến hạn trả
3. Người mua trả tiền trước	+ 741.731.106	Tăng do khách hàng ứng trước tiền mua xăng dầu
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	- 280.535.790	Giảm do khoản thuế giá trị gia tăng phải nộp giảm

5. Chi phí phải trả ngắn hạn	- 346.755.555	Tăng do trích trước tiền lợi nhuận hợp tác kinh doanh và tiền thuê đất
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	+ 8.422.704.977	Tăng do các khoản kết chuyển doanh thu dưới 1 năm trở lên
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	- 1.344.892.857	Giảm do chi trả cổ tức cho Cổ đông
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	- 291.459.711	Giảm do chi trong năm
II. Nợ dài hạn	-3.744.676.122	
1. Vay và nợ dài hạn	- 912.179.000	Giảm do trả nợ đến hạn cho Công Ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước TP.HCM
2. Phải trả dài hạn khác	- 412.717.100	Giảm do chia cổ tức cho Cổ đông
3. Quỹ trợ cấp mất việc làm		
4. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	- 2.419.780.022	Giảm do kết chuyển doanh thu dài hạn sang doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn
B. Vốn chủ sở hữu	+ 9.158.953.674	
I. Vốn chủ sở hữu	+ 9.158.953.674	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
2. Thặng dư vốn cổ phần	- 95.500.000	Giảm do chi phí tư vấn phát hành cổ phiếu
3. Cổ phiếu quỹ		
4. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	+ 1.484.360.692	Tăng do trích quỹ trong năm
5. Lợi nhuận chưa phân phối	+ 7.770.092.982	Tăng do lợi nhuận năm 2015 vượt kế hoạch năm 2015
C. Lợi ích Cổ đông thiểu số	/	/

3/. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2015 Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng của nhân viên.

4/. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1/. Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2016:

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2015 và dự kiến tình hình thị trường năm 2016, Ban điều hành Công ty xây dựng Định hướng kế hoạch hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2016 với các chỉ tiêu như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	KH năm 2016	% so TH 2015
01	Tổng doanh thu	383,268	402,000	104,9%
02	Tổng chi phí	353,345	369,500	104,5%
03	Lợi nhuận kế toán trước thuế	29,923	32,500	109,8%
04	Thuế thu nhập doanh nghiệp	7,044	6,500	96,7%
05	Lợi nhuận sau thuế	22,879	26,000	113,6%
06	Trích cổ tức	17,489	20,384	116,6%
07	Vốn điều lệ	133,986	177,438	
08	Chi cổ tức	12%	Từ 12% trở lên	

4.2/. Hoạt động đầu tư.

Trong năm 2015 Công ty tiếp tục đầu tư các dự án sau:

a/. Các dự án xúc tiến đầu tư trong năm 2016:

- Về hệ thống kinh doanh xăng dầu: Triển khai đầu tư cửa hàng xăng dầu số 16, đồng thời nghiên cứu địa điểm đầu tư 02 cửa hàng và phát triển thêm 02 thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu.
- Đền bù giải tỏa 23 ha của KCN Tây Bắc Củ Chi giai đoạn mở rộng.
- Thu hút đầu tư cho thuê 27,6 ha, bao gồm:
 - + 2,3 ha khu nhà xưởng KCN Tây Bắc Củ Chi giai đoạn 1
 - + 5,3 ha khu trung tâm dịch vụ KCN Tây Bắc Củ Chi giai đoạn 1
 - + 20 ha KCN Tây Bắc Củ Chi giai đoạn mở rộng.

- Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Khu C₂ – KCN Tây Bắc Củ Chi giai đoạn 1, bao gồm: khu nhà xưởng 04 ha, chuyển từ đất dịch vụ sang đất công nghiệp 4,6 ha, khu trung tâm dịch vụ 5,3 ha.

- Hỗ trợ 05 doanh nghiệp thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thực hiện thủ tục đầu tư các dự án:

+ Dự án Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi giai đoạn mở rộng: Hoàn thành thủ tục, triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư cho thuê 20 ha.

+ Dự án Khu tái định cư (34,26 ha): Hoàn chỉnh thủ tục làm chủ đầu tư và triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng tiểu dự án 4,97 ha.

+ Dự án Khu tái định cư đường Đinh Kiếp (4.422,2 m²): Hoàn chỉnh thủ tục xin làm chủ đầu tư nhà lưu trú công nhân.

b/. Thực hiện thủ tục nghiên cứu khả thi các dự án:

- Khu đất tại xã Tân Thông Hội (0,8 ha): Nghiên cứu hình thức đầu tư trình HĐQT xem xét.

- Dự án Khu dân cư Tân Phú Trung (43 ha): Nghiên cứu tính khả thi của dự án.

Một số biện pháp tổ chức thực hiện.

a/. Về hoạt động kinh doanh thương mại – dịch vụ:

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại chủ yếu là ngành nhiên liệu, trong đó xăng - dầu là hai mặt hàng chủ lực, tiếp tục mở rộng quy mô kinh doanh mặt hàng gas.

- Tiếp tục duy trì và phát triển các loại hình dịch vụ khi có cơ hội.

b/. Về hoạt động đầu tư xây dựng – kinh doanh CSHT KCN:

Xây dựng chương trình quảng bá và chính sách thu hút đầu tư vào KCN Tây Bắc Củ Chi giai đoạn mở rộng.

c/. Về hoạt động đầu tư tài chính:

Chủ động cân đối nguồn vốn kinh doanh hợp lý, tranh thủ nguồn tiền nhàn rỗi thực hiện đầu tư tài chính, góp phần tăng doanh thu và hiệu quả cho Công ty.

5/. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6/. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

a/. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải, ...)

b/. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

c/. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối cộng đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**1/. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Trong năm 2015 Công ty hoạt động trên các lĩnh vực sau:

*** Hoạt động thương mại:** Trong năm 2015 hoạt động kinh doanh thương mại luôn được mở rộng và phát triển, chủ lực là mặt hàng xăng dầu, doanh thu 338,171 tỷ đồng (đạt 87,5%) giảm so với năm 2014 do xăng dầu giảm giá. Cụ thể:

- Bán lẻ: Tính đến nay hệ thống bán lẻ xăng dầu trực thuộc Công ty gồm 15 Cửa hàng bán lẻ. Tổng lượng xăng dầu tiêu thụ là 143.013 triệu lít, đạt 92,8 % kế hoạch, tăng 7,3 % so với năm 2014.

- Lượng xăng dầu chuyển nhượng quyền bán lẻ: Năm 2015 lượng xăng dầu chuyển nhượng quyền bán lẻ là 6.257 triệu lít, đạt 96,3 % kế hoạch, tăng 04% so với cùng kỳ.

- Lượng dầu bán buôn: Trong năm đạt 116 triệu lít, đạt 46,4% kế hoạch, giảm 15,9% so với cùng kỳ.

- Lượng gas bán buôn: đạt 552 tấn, đạt 112,7% kế hoạch, tăng 35,3% so với cùng kỳ.

Nhìn chung, năm 2014 hoạt động thương mại chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, tình hình kinh doanh mặt hàng nhiên liệu có những thay đổi về chính sách theo Nghị định mới và tình hình giá liên tục giảm, từ đó làm ảnh hưởng trong quá trình kinh doanh. Tuy nhiên, Công ty đã phát huy kinh nghiệm điều hành, nhằm hạn chế tổn thất, góp phần tích cực vào hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty. Tính đến nay hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc Công ty có 15 cửa hàng và 10 thương nhân nhận quyền bán lẻ.

*** Hoạt động dịch vụ:** Trong năm 2015 doanh thu của hoạt động dịch vụ là 8,346 tỷ đồng, đạt 83,5 % kế hoạch, tăng 1,5% so với cùng kỳ, bao gồm:

*** Hoạt động kinh doanh CSHT KCN:**

- Trong điều kiện kinh doanh còn nhiều khó khăn do yếu tố cạnh tranh về giá cho thuê, Công ty đã thu hút 01 nhà đầu tư mới và 02 nhà đầu tư hiện hữu mở rộng quy mô. Tổng diện tích đất cho thuê 32.070 m², đạt 55,5% kế hoạch. Ngoài ra Công ty còn đang hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện thủ tục xin phép đầu tư trường đào tạo nghề tại Trung tâm dịch vụ (53.000 m²), đã được Ban quản lý các KCX và CN TP.HCM thông qua chủ trương, đang trình Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội Thành phố xem xét

+ Doanh thu phân bổ KCN Tây Bắc Củ Chi giai đoạn 1 là 18,162 tỷ đồng, đạt 95,6 % kế hoạch, tăng 11,1% so với cùng kỳ.

- Doanh thu ứng trước tiền thuê đất 20,447 tỷ đồng, đạt 19,8 % kế hoạch.

Lũy kế đến nay Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi giai đoạn 1 thu hút được 43 nhà đầu tư, tổng diện tích đất và nhà xưởng cho thuê là 147,2 ha, đạt 98,2%/ tổng diện tích đất công nghiệp (diện tích đất công nghiệp điều chỉnh từ 145,3 ha thành 149,9 ha).

*** Hoạt động đầu tư kinh doanh tài chính:**

Tính đến ngày 31/12/2015 Công ty đã đầu tư vào hoạt động kinh doanh tài chính là 161,954 tỷ đồng, bao gồm:

- 202.760 cổ phiếu quỹ của Công ty, tổng vốn đầu tư là 4,119 tỷ đồng.
 - 8.890.322 cổ phiếu của Ngân hàng TM CP Việt Á, tổng vốn đầu tư là 139,835 tỷ đồng (tăng 464.275 cổ phiếu do Ngân hàng TM CP Việt Á phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho các Cổ đông ngày 12/12/2015)
 - Góp vốn thành lập Công Ty Cổ Phần Chế biến Thực Phẩm Hóc Môn là 18 tỷ đồng.
- Năm 2015 doanh thu hoạt động đầu tư kinh doanh tài chính và thu nhập khác là 10,936 tỷ đồng, đạt 115,8% kế hoạch, tăng 16,2% so với năm 2014.

*** Hoạt động của Công ty TNHH MTV Cidicons:**

Doanh thu xây dựng và cung cấp dịch vụ đạt 8,338 tỷ đồng, trong đó doanh thu tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất là 7,651 tỷ đồng, đạt 150% kế hoạch, tăng 122,7% so với năm 2014.

Lợi nhuận sau thuế 1,37 tỷ đồng, đạt 142,7% kế hoạch, tăng 37,8% so với năm 2014.

2/. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty:

Ban Tổng giám đốc Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra là phát triển bền vững, từng bước mở rộng hoạt động và kinh doanh có lãi. Ban Tổng giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên HĐQT để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự biến động mới.

3/. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2016, Hội đồng quản trị dự kiến sẽ tập trung thực hiện các dự án, cụ thể như: triển khai đầu tư Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi giai đoạn mở rộng, mở rộng hệ thống kinh doanh xăng dầu thêm 03 cửa hàng và 02 thương nhân nhượng quyền và thực hiện các dự án khác.

V. Quản trị Công ty:

1/. Hội đồng quản trị:

a/. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Thành viên:

Hội đồng quản trị Công ty năm 2015 gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên tham gia điều hành và 02 thành viên không điều hành, bao gồm:

*** Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành.**

- + Ông Phan Văn Tới - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc.
- + Ông Nguyễn Văn Tâm - Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc.
- + Ông Đặng Ngọc Thành - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc.

*** Thành viên HĐQT không tham gia điều hành**

+ Ông Trần Việt Anh - Ủy viên HĐQT (đại diện cổ phần Ngân hàng TM CP Việt Á).

+ Ông Đặng Duy Quân - Ủy viên HĐQT (đại diện cổ phần Công ty Xăng dầu Khu vực II TNHH MTV).

- Cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu (%)
1	Phan Văn Tới	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	101.247	0,77%
2	Nguyễn Văn Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc	360.000	2,69%
3	Đặng Ngọc Thành	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	90.000	0,67%
4	Trần Việt Anh	Ủy viên HĐQT	/	/
5	Đặng Duy Quân	Ủy viên HĐQT	/	/

b/. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập tiểu ban.

c/. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không trực tiếp điều hành. Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 04 phiên họp và 01 lần lấy ý kiến bằng văn bản, đề ra các Nghị quyết để Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện, gồm các nội dung sau:

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	09/NQ - HĐQT	09/03/2015	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 7 khóa 3 ngày 07/03/2015 v/v thông qua báo cáo hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2014 và Kế hoạch hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2015; Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014; Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2014; Thông qua Kế hoạch triển khai dự án KCN Tây Bắc Củ Chi giai đoạn mở rộng; Thông qua Hội đồng quản trị Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; Thông qua Hội đồng quản trị về thời gian tổ

			chức và chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
02	10/NQ - HĐQT	24/3/2015	Lấy ý kiến của Hội đồng quản trị Công ty về điều chỉnh lại việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.
03	11/NQ - HĐQT	08/5/2015	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 8 khóa 3 ngày 04/8/2014 v/v thông qua báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất - kinh doanh quý 1 năm 2015 và Kế hoạch hoạt sản xuất - kinh doanh quý 2 năm 2015; Thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất - kinh doanh quý 2 năm 2015; Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát quý 1 năm 2015; Thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán tài chính Công ty năm 2015.
04	12/NQ - HĐQT	24/7/2015	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 9 khóa 3 ngày 24/7/2015 v/v thông qua báo cáo sơ kết hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2015; Kế hoạch hoạt động kinh doanh 06 tháng cuối năm 2015; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 06 tháng đầu năm 2015; Tờ trình số 08/TTTr - CTY ngày 15/7/2015 về việc đề nghị phê duyệt dự án: Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và xây dựng Cửa hàng kinh doanh xăng dầu số 16; Việc chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015.
05	13/NQ - HĐQT	22/10/2015	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 10 khóa 3 ngày 22/10/2015 v/v thông qua báo cáo sơ kết hoạt động kinh doanh 09 tháng đầu năm 2015; Kế hoạch hoạt động kinh doanh 03 tháng cuối năm 2015; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 09 tháng đầu năm 2015; Định hướng kế hoạch hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2016.

d/. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Hiện Hội đồng quản trị Công ty có 02 thành viên không điều hành là ông Trần Việt Anh và Ông Đặng Duy Quân. Ông Trần Việt Anh có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực tài chính tiền tệ. Ông Đặng Duy Quân có kiến thức và kinh nghiệm

phong phú trong lĩnh vực xăng dầu. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty.

e/. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập tiểu ban.

f/. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm:

Toàn bộ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đều đã tham gia khóa học về quản trị Công ty do Trung tâm đào tạo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước tổ chức.

2/. Ban kiểm soát:

a/. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên:

+ Ông Nguyễn Thị Tiến - Trưởng Ban kiểm soát (Cổ đông bầu).

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Thành viên Ban kiểm soát (Chuyên viên Phòng tài chính – Kế toán Công Ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước TP.Hồ Chí Minh).

+ Ông Nguyễn Thanh Nhựt - Thành viên Ban kiểm soát (Kế toán tổng hợp tại Cty Cổ phần XNK Khánh Hội).

- Cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Tiến	Trưởng Ban kiểm soát	40.335	0,30%
2	Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên BKS	/	/
3	Nguyễn Thanh Nhựt	Trưởng Ban kiểm soát	3.000	0,022%

b/. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Thương Mại Củ Chi trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015, cụ thể:

- Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp. Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Công nghiệp - Thương Mại Củ Chi trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015, cụ thể:

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC Ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty mẹ- con khi lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ hàng tháng, quý và cả năm của Công ty mẹ, Công ty con Cidicons, báo cáo tài chính do Ban điều hành cung cấp.

- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động.

- Xem xét các khoản trích lập dự phòng và hoàn nhập dự phòng về khoản nợ khó đòi được ghi nhận theo thông tư 228 ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài Chính,

- Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015 trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập. Ban Kiểm soát nhận định Báo cáo tài chính năm 2015 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2015.

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2015:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Tiến	Trưởng BKS	13/5/2013	04	100%	-
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Ủy viên BKS	13/5/2013	04	100%	-
3	Ông Nguyễn Thanh Nhựt	Ủy viên BKS	13/5/2013	04	100%	-

- Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát đều tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc để nghe Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2015, xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2016. Từ đó, Ban Kiểm soát tham gia đóng góp ý kiến của mình trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

*** Giám sát hoạt động Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc:**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua năm 2015.

- Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong đầu tư, trong hoạt động kinh doanh. Từ đó xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiên độ thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp từ đó lợi nhuận sau thuế đạt 120,4% so với kế hoạch, tăng 51.8% so với năm trước.

- Ngoài ra, Ban điều hành thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước, chính sách nhân sự luôn được quan tâm, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập người lao động.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ban hành ngày 05/04/2012 và Thông tư số 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 06 tháng 10 năm 2015 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Trong năm 2015, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Không phát sinh hợp đồng giao kết cũng như xung đột lợi ích với những người có liên quan.

*** Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty năm 2015:**

Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

a/. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua:

Tình hình kinh tế xã hội nước ta năm 2015 trước bối cảnh kinh tế thế giới vừa có những thuận lợi, nhưng không ít khó khăn, thách thức mà nền kinh tế phải đối mặt, khó khăn trong sản xuất kinh doanh chưa được giải quyết triệt để, sức mua trên thị trường thấp, lãi suất ngân hàng giảm, giá cả xăng dầu liên tục giảm đã làm ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư và kinh doanh mà chủ lực là kinh doanh xăng dầu. Đứng trước những khó khăn thách thức đó Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành luôn đổi mới vận dụng linh hoạt trong phương thức kinh doanh, lãnh đạo CB-CNV khắc phục khó khăn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2015. Cụ thể như sau:

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% so với Kế hoạch
Tổng doanh thu	430,000	383,268	89,1%

Lợi nhuận sau thuế	19,000	22,879	120,4%
Vốn điều lệ	199,965	133,986	
Trích Cổ tức	13,965	17,489	125,2%
Tỷ lệ trích Cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	Từ 10% trở lên	12%	

b/. Phản ánh vốn và nguồn vốn:

Tài sản và sử dụng vốn đến ngày 31/12/2015: Tổng giá trị tài sản là 603.620.095.333 đồng so với cuối năm 2014 là 592.612.184.614 đồng tăng 1,86%, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 216.900.485.894 đồng (chiếm 35,93 % trên tổng tài sản)
- Tài sản dài hạn: 386.719.609.439 đồng (chiếm 64,07 % trên tổng tài sản)

Về cơ cấu tài sản ngắn hạn thì chủ yếu là Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn. Tài sản dài hạn tài sản cố định. Bất động sản đầu tư và các khoản đầu tư tài chính dài hạn (trong đó đầu tư dài hạn 8.890.0322 cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á với số tiền 139.834.800.000 đồng, chiếm 23,17% tổng giá trị tài sản Công ty, với giá vốn bình quân là 15.728,88 đồng/cp. Đầu tư vào Công Ty Cổ phần Chế Biến Thực Phẩm Hóc Môn 1.800.000 cổ phiếu, với số tiền: 18.000.000.000 đồng, chiếm 2,98% tổng giá trị tài sản Công ty (giá 10.000 đồng /cp).

Nguồn vốn sử dụng: 603.620.095.333 đồng, trong đó:

- Các khoản nợ phải trả: 388.475.412.941 đồng (64,36% trên tổng tài sản, chủ yếu là nợ dài hạn, trong đó doanh thu chưa thực hiện 377.601.481.900 đồng là khoản thu trước tiền thuê đất khu công nghiệp của khách hàng)

- Vốn chủ sở hữu: 215.144.682.392 đồng (chiếm 35,64 % trên tổng tài sản); trong đó:

- + Vốn điều lệ: 133.986.200.000 đồng
- + Thặng dư vốn: 42.409.774.000 đồng
- + Cổ phiếu quỹ: (4.118.929.325) đồng
- + Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu: 20.253.937.813 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 22.613.699.904 đồng

Nhìn chung tình hình tài chính Công ty năm 2015 tốt (Mặc dù, một vài chỉ tiêu tài chính có giảm ít so với năm 2014), điều này được thể hiện chi tiết thông qua Bảng đánh giá một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Tăng/ Giảm
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	11,33	9,58	(1,75)
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	11,00	9,38	(1,62)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,34	10,87	3,53
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần	Đồng	1.142	1.734	592

*** Việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.**

Về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. Công ty đã thực hiện với các kết quả sau:

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 là Công Ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn Chuẩn Việt.
- Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức năm 2014 là 10%
- Ứng chi trả cổ tức lần 1 năm 2015 là 5%
- Thu nhập bình quân của Cán bộ - công nhân viên đạt 9,2 triệu đồng/người/ tháng (tăng 6% so với thu nhập bình quân năm 2014).

Bên cạnh đó, còn vấn đề cần lưu ý như sau:

Cũng như các năm trước, khoản đầu tư tài chính dài hạn vào cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tài sản dài hạn của Công ty. Tuy nhiên, theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc trích lập dự phòng, trường hợp không xác định được giá chứng khoán trên thị trường thì các doanh nghiệp không được trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán. Việc trích lập này sẽ được điều chỉnh khi có cơ sở xác định giá chứng khoán giao dịch trên thị trường theo quy định.

*** Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông.**

- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HDQT, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Trong năm qua, các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành có Ban Kiểm soát tham dự nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.

- Hội đồng quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban Kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý nhằm đảm bảo thực hiện triển khai đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Cổ đông: Trong năm qua, Ban Kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

*** Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015:**

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Công nghiệp - Thương Mại Củ Chi qui định và những điều khoản ghi trong Luật chứng khoán. Mỗi thành viên trong Ban Kiểm soát đều nỗ lực nghiên cứu và đi sâu sát vào hoạt động kinh doanh của Công ty để có những ý kiến phản biện kịp thời trong công tác điều hành với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ mà các nhà đầu tư đã tin tưởng giao cho nhất là thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn một cách có hiệu quả; mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh năm 2015 với rất nhiều khó khăn và thách thức.

- Kết quả hoạt động năm 2015 của Ban Kiểm soát có sự nỗ lực của bản thân mỗi thành viên và cũng nhờ có sự giúp đỡ tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, toàn thể CB-CNV Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công Nghiệp - Thương Mại Củ Chi.

*** Đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016:**

Căn cứ vào tiêu chí tuyển chọn Công ty kiểm toán, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị chọn 1 trong 3 Công ty Kiểm toán được nêu sau đây là đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 cho Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp - Thương Mại Củ Chi:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn Chuẩn Việt.

(Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, P.13, Quận 5, TP.HCM ; Website: www.vietvalues.com)

- Công ty TNHH Kiểm Toán & Dịch Vụ Tin Học TP.HCM -AISC

(Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM ; Website: www.aisc.com.vn)

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

(Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM ; Website: www.a-c.com.vn)

Điều kiện lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016:

+ Có tên trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết.

+ Có kinh nghiệm nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán, ...

3/. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a/. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Đvt: VNĐ

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thù lao	Tiền thưởng
Hội đồng quản trị					
1	Phan Văn Tới	Chủ tịch	/	153.600.000	25.600.000
2	Nguyễn Văn Tâm	Phó Chủ tịch	/	105.600.000	17.600.000
3	Đặng Ngọc Thành	Ủy viên	/	96.000.000	16.000.000
4	Trần Việt Anh	Ủy viên	/	96.000.000	16.000.000
5	Đặng Duy Quân	Ủy viên	/	96.000.000	16.000.000
Ban kiểm soát					
6	Nguyễn Thị Tiến	Trưởng Ban	/	105.600.000	17.600.000
7	Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên	/	48.000.000	8.000.000
8	Nguyễn Thanh Nhựt	Thành viên	/	48.000.000	8.000.000
Ban Tổng Giám Đốc					
1	Phan Văn Tới	Tổng giám đốc	390.600.000	/	86.425.600
2	Nguyễn Văn Tâm	Phó TGD	261.360.000	/	60.972.600
3	Đặng Ngọc Thành	Phó TGD	261.360.000	/	60.972.600
4	Hồ Thị Phương	Kế toán Trưởng	153.360.000	/	45.732.600

b/. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c/. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm không có phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

d/. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Việc quản trị Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính:**1/. Ý kiến kiểm toán:**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES).

- Trụ sở chính: 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP. HCM.
- Văn phòng: 156 – 158 Phố Quang, P. 9, Quận Phú Nhuận, TP. HCM.
- Điện thoại: 08.3999 00 91 Fax: 08. 3999 00 90.
- Website: <http://www.vietvalues.com>
- Email: info@vietvalues.com

Số: 2099/16/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
THƯƠNG MẠI CỬ CHI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được lập ngày 14 tháng 3 năm 2016 (từ trang 08 đến trang 45) của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Cử Chi và các Công ty con là Công ty TNHH MTV Cidicons (sau đây gọi là Tập đoàn).

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng

và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo chỉ phản ánh tình hình tài chính hoạt động kinh doanh của Tập đoàn không bao gồm kết quả hoạt động của duy tu và sửa chữa khu Công nghiệp. Hoạt động duy tu và sửa chữa khu Công nghiệp được trình bày trong một báo cáo tài chính riêng căn cứ theo quyết định số 43/2008/QĐ-BTC ngày 25 tháng 06 năm 2008 của Bộ Tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2016.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

(*đã ký*)

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Ngọc Nga – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số: 0351-2015-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Ths. Huỳnh Trúc Lâm - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số: 1523-2013-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

2/. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

a/. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Đvt: Đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	372,330,767,348	507,015,050,505
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		372,330,767,348	507,015,050,505
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	332,164,978,551	475,749,318,135
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		40,165,788,797	31,265,732,370
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	10,680,816,801	9,213,962,054
22	7. Chi phí tài chính		138,618,381	365,947,271
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		138,618,381	365,947,271

24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		1,739,376	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.4	13,659,943,921	12,374,521,134
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	7,136,785,721	8,516,797,553
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		29,912,996,951	19,222,428,466
31	12. Thu nhập khác	VI.6	254,695,636	201,162,356
32	13. Chi phí khác	VI.7	244,445,753	18,363,097
40	14. Lợi nhuận khác		10,249,883	182,799,259
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		29,923,246,834	19,405,227,725
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	7,068,252,900	4,334,847,887
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(23,998,953)	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		22,878,992,887	15,070,379,838
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		22,878,992,887	15,070,379,838
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	1,454	956
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		-	-

b/. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

Đvt: Đồng Việt Nam

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		417,339,958,271	587,094,640,263
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(355,360,167,383)	(459,392,742,869)
03	3. Tiền trả cho người lao động		(11,586,505,971)	(10,237,660,603)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(138,618,381)	(365,947,271)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(7,049,888,881)	(4,199,977,563)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		2,985,344,987	3,087,912,557
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(13,732,470,385)	(12,728,177,884)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		32,457,652,257	103,258,046,630
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản			

	dài hạn khác	(1,458,992,825)	(7,149,114,890)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	(118,747,477,951)	(1,416,675,418,407)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	206,052,600,351	1,318,675,418,407
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	(18,000,000,000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	10,705,094,377	9,118,338,812
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	96,551,223,952	(114,030,776,078)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	(95,500,000)	-
33	3. Tiền từ đi vay	-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	(1,960,000,000)	(1,960,000,000)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính	-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(19,588,307,849)	(10,023,371,645)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(21,643,807,849)	(11,983,371,645)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	107,365,068,360	(22,756,101,093)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	79,102,694,634	101,858,795,727
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	186,467,762,994	79,102,694,634
	V.1		

c/. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. (đính kèm Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 trên website Công ty www.cidico.com.vn).

TP.HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2016



Phan Văn Côi